

Số: 01 /2023/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện
các chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của
Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ
chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 474/TTr-SNV ngày
23 tháng 9 năm 2022 và Tờ trình số 604/TTr-SNV ngày 04 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá năng lực thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2023 và thay thế Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

Trưởng Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HN*

Nơi nhận: *HN*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- CV: HCQT^{Đức};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 11/01/2023 16:07:13

Trần Quốc Văn

QUY ĐỊNH

Đánh giá năng lực thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, tiêu chí, thẩm quyền, thời gian, trình tự, thủ tục và việc sử dụng kết quả đánh giá người đứng đầu, cá nhân liên quan tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trong thực hiện Chỉ số cải cách hành chính và các chỉ số khác do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến cải cách hành chính, tạo môi trường thu hút đầu tư của tỉnh (sau đây gọi chung là các chỉ số cải cách nền hành chính).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, đơn vị).

2. Người được giao quyền đứng đầu hoặc giao phụ trách cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện (trừ Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, phường, thị trấn và các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đánh giá, xếp loại mức độ thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính phải đảm bảo kịp thời, khách quan, công bằng, chính xác, đúng trình tự, thẩm quyền và được công bố công khai.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại phải được sử dụng để xem xét đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; bình xét thi đua, biểu dương khen thưởng, kiểm điểm, phê bình và trong công tác quản lý cán bộ theo quy định.

3. Biểu dương, khen thưởng kịp thời cá nhân đạt loại xuất sắc, loại tốt, nhất là cá nhân trực tiếp tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 4. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá

a) Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm đối với các nhiệm vụ, chỉ tiêu được quy định tại các chỉ số cải cách nền hành chính của tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; Chỉ số đánh giá xếp hạng Chuyển đổi số; Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền.

b) Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung danh mục các chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Các cơ quan, đơn vị đề xuất bổ sung các chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá hàng năm ngoài các chỉ số cải cách nền hành chính được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phương pháp đánh giá:

a) Đánh giá trên cơ sở kết quả điểm số của các chỉ số cải cách nền hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm theo quy định.

b) Cơ cấu điểm đánh giá đối với các chỉ số cải cách nền hành chính: Chỉ số Cải cách hành chính được nhân đôi số điểm, các chỉ số còn lại nhân hệ số một.

Điều 5. Tiêu chí xếp loại mức độ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt từ 90% trở lên tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính.

b) Đạt từ 85% đến dưới 90% tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính và có chỉ số được xếp đứng đầu trong danh sách các cơ quan, đơn vị cùng xếp hạng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt

nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt từ 70% đến dưới 90% tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính.

b) Đạt từ 65% đến dưới 70% tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính và có chỉ số được xếp từ thứ hai trở lên trong danh sách các cơ quan, đơn vị cùng xếp hạng.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt từ 50% đến dưới 70% tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính.

b) Đạt từ 70% trở lên tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính và có chỉ số đạt dưới 50% tổng điểm của chỉ số đó.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ khi có tổng điểm đạt dưới 50% tổng điểm tối đa của các chỉ số cải cách nền hành chính.

Điều 6. Tiêu chí xếp loại mức độ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức không phải là người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp về nội dung, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính đối với cá nhân không phải là người đứng đầu cơ quan, đơn vị được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính tương ứng với kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan đến chỉ số theo tiêu chí tại Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Thời gian đánh giá, công bố xếp loại

1. Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tham mưu xây dựng các chỉ số cải cách nền hành chính tham mưu công bố kết quả thực hiện chỉ số trước ngày 01 tháng 11 của năm đánh giá.

2. Trên cơ sở công bố kết quả các chỉ số cải cách nền hành chính, các cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá và công bố mức độ hoàn thành thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính theo thẩm quyền và hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 của năm đánh giá.

Điều 8. Trình tự đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nội vụ tổng hợp kết quả công bố các chỉ số cải cách nền hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh (Bước 1).

2. Sở Nội vụ thành lập Tổ thẩm định bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá theo Quy định này để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị (Bước 2).

3. Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định (Bước 3).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Quyết định đánh giá, xếp loại (Bước 4).

5. Cơ quan có thẩm quyền sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xử lý vi phạm (nếu có) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (Bước 5).

Điều 9. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy định này.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy định này đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân liên quan thuộc thẩm quyền quản lý trong tham mưu thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính mà cơ quan, đơn vị chịu tác động.

Điều 10. Hồ sơ đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Hồ sơ đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

1. Tờ trình của Sở Nội vụ.
2. Dự thảo Quyết định công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính.
3. Các Quyết định công bố kết quả xác định các chỉ số cải cách nền hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, các tài liệu khác có liên quan.

Điều 11. Công bố và sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại

1. Kết quả đánh giá được công bố trên Công thông tin điện tử tỉnh; báo cáo các cơ quan có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính, quản lý cán bộ của tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Kết quả đánh giá theo Quy định này là một trong những căn cứ để cấp có thẩm quyền sử dụng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, bình xét thi đua khen thưởng, phê bình, kiểm điểm; bổ nhiệm, sử dụng, điều chuyển công tác theo quy định.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đạt loại tốt trở lên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị biểu dương, khen thưởng theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành Quy định này, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
2. Thông báo danh sách các chỉ số cải cách nền hành chính để thực hiện đánh giá hàng năm.
3. Quyết định thành lập Tổ thẩm định, phân tích kết quả thực hiện và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính.
4. Tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính.
5. Đề xuất khen thưởng những cá nhân đạt thành tích xuất sắc và tốt trong thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tham mưu xây dựng các chỉ số cải cách nền hành chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các chỉ số cải cách nền hành chính thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trước ngày 01 tháng 11 hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này và gửi kết quả công bố về Sở Nội vụ tổng hợp chung.
2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục các chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá hàng năm theo quy định.
3. Cử đại diện lãnh đạo đơn vị tham gia Tổ thẩm định kết quả thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.
2. Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các nội dung của các chỉ số cải cách nền hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.
3. Biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đạt thành tích xuất sắc và tốt trong thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính theo quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và quy định trách nhiệm được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới và các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.